

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải; Ông Nguyễn Hữu Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/12/1950 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nữ; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/10; con ông Nguyễn Văn T và con bà Bùi Thị E (đều đã chết); chồng là Lãng Văn S, sinh năm 1945; có 02 con (lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Tô Xuân L, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lưu Văn N, sinh ngày 15/12/2004 (Do ông Vi Văn T, sinh năm 1977 đại diện theo pháp luật) (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lãng Quốc T, sinh năm 1974 (Có mặt)

- Chị Cam Thị B, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

* *Người làm chứng*: Ông Chu Văn T, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 ở thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện Lục Nam bắt quả tang Nguyễn Thị T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề cho các đối tượng Lưu Văn N, sinh ngày 15/12/2004 ở cùng thôn; Tô Xuân L, sinh năm 1990 ở tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam; Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 6.070.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh; 01 quyển sổ bìa màu xanh, trên bìa có ghi chữ “hello Spring XUÂN HẠ THU ĐÔNG 80 trang, MS: 2777”, mặt sau có ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HẢI TIẾN, mã số 8936014822777, MADE IN VIETNAM” tại tờ đầu tiên và tờ cuối cùng có ghi nhiều chữ và số (ký hiệu A1); 01 bút mực đen, có vỏ ngoài màu đen, không có nắp; 02 mảnh giấy trắng, loại giấy bìa hình chữ nhật, chưa ghi chữ, số.

Kiểm tra thu giữ trên người: Lưu Văn N, Tô Xuân L, Nguyễn Văn T mỗi người 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và số (ký hiệu A2, A3, A4); Nguyễn Thị T số tiền 5.540.000 đồng và 01 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt màu vàng có chữ “THĂNG LONG THUỐC LÁ ĐẦU LỘC” số 8935047670263, một mặt có ghi chữ và số và 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T thu giữ: 01 túi vải màu đen có chàm bi màu trắng, một đầu có dây rút bằng vải màu trắng, bên trong có số tiền 11.327.000 đồng; 01 chiếc tất màu đen, có hoa văn màu ghi, bên trong có số tiền 67.500.000 đồng.

Ngày 21/01/2021, Nguyễn Thị T giao nộp số tiền 4.253.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1847/KL-KTHS ngày 21/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4) so với chữ viết của Nguyễn Thị T trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người viết ra.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị T khai nhận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết miền Bắc và thông báo kết quả hàng ngày trên ti vi nên T tổ chức ghi số lô, đề cho khách tại nhà thu lời bất chính. Theo T khai T tự ghi lô, đề cho khách từ ngày 12/12/2020 và tự ôm cặp đề không nộp cho ai. Hàng ngày, T chuẩn bị sẵn một số mảnh giấy để làm cặp con, khi có khách đến mua số lô đề thì T ghi vào tờ cặp con rồi giao lại cho khách. Sau đó, T chép lại số lô đề vào quyển sổ bìa màu xanh (đã thu giữ) để theo dõi tính thắng thua với khách.

Hình thức đánh bạc của T cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất (còn gọi là đề đặc biệt, đề nhất to): Người chơi chọn đặt cược 2 số cuối của giải đặc biệt hoặc 2 số cuối của giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để đặt cược với một số tiền nhất định. Nếu kết quả chọn trùng với kết quả xổ số Miền Bắc thì người chơi trúng cược sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì mất số tiền đó.

- Dạng thứ hai (đề đầu, đít): Là người chơi mua số đề đầu hoặc đít từ 0 đến 9 tùy khách chọn một đầu số hoặc đít số (ví dụ khách chọn đầu 0 là số từ 00 đến 09 là 10 số, nếu khách chọn đít 0 là số từ 00 đến 90 là 10 số, số tiền mua đầu số hoặc đít số sẽ nhân với 10 lần) để so với hai số cuối giải đặc biệt hoặc nhất to tùy khách chọn trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu trúng thưởng thì khách sẽ trúng thưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã đặt cược, nếu không trúng thì sẽ mất số tiền đã bỏ ra đặt cược.

- Dạng thứ ba (còn gọi là dạng đề lô 2 số): Người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số được tính bằng điểm, mỗi điểm người chơi phải trả 23.000 đồng/ 1 điểm. Nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm/1nháy, nếu thua cược thì mất số tiền cược đó.

- Dạng thứ tư (còn gọi là lô xiên) gồm xiên 2, xiên 3, xiên 4: Người chơi đặt cược 2 cặp số hoặc 3 cặp số hoặc 4 cặp số để cược với hai số cuối cùng của tất cả các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng sẽ được trả thưởng gấp 10 lần số tiền đặt cược đối với đánh lô xiên 2, trả thưởng gấp 40 lần đối với xiên 3, trả thưởng gấp 100 lần đối với lô xiên 4. Nếu không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua lô xiên.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 14/12/2020, T ở nhà tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam thì có một số người khách qua đường vào đặt vấn đề ghi số lô, đề, T đồng ý (T không biết tên, địa chỉ). Đến khoảng 17 giờ 10 phút có Tô Xuân L, sinh năm 1990 ở tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam và Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Lục Nam đến đặt vấn đề mua số lô, đề. Sau đó, Long mua các số lô, đề gồm: Lô 32= 100 điểm, lô 23= 50 điểm, số đề 32, 23 ở giải đặc biệt mỗi số 100.000 đồng. Sau khi T chép các số lô, đề Long mua vào sổ thì T ghi ra một tờ cáp con đưa cho Long, Long lấy số tiền 3.650.000 đồng trả cho T. Tiếp đó, Tuấn hỏi mua các số lô, đề gồm: Lô 14= 100 điểm, các số đề đặc biệt là 14= 50.000 đồng, 41= 20.000 đồng. Sau khi ghi vào quyển sổ để theo dõi, T chép số lô, đề ra một mảnh giấy đưa Tuấn, Tuấn nhận tờ cáp rồi thanh toán số tiền 2.370.000 đồng cho T. Khi T vừa bán số lô, đề cho Tuấn xong thì có Lưu Văn N, sinh ngày 15/12/2004 ở cùng thôn đến đặt vấn đề mua số đề đặc biệt 66= 20.000 đồng với T, T ghi vào sổ và đưa cáp cho Nguyễn. Khi Nguyễn vừa thanh toán tiền cho T thì bị tổ công tác của Công an huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang. Kết quả điều tra xác định T ghi số lô, đề cho Tuấn, Long, Nguyễn là 6.040.000 đồng; với khách qua đường là 21.150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 01/02/2021 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; o, s; x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Thị T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 27.190.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực đen, có vỏ ngoài màu đen, không có nắp; 02 mảnh giấy trắng, loại giấy bìa hình chữ nhật, chưa ghi chữ, số; 01 túi vải màu đen có chấm bi màu trắng, một đầu có dây rút bằng vải màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

2. Về án phí: Bị cáo thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Thị T: Không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc giải quyết vụ án, quá trình điều tra những người này đã có lời khai trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu được điều tra, thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại nhà ở của Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 ở thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện Lục Nam bắt quả tang Nguyễn Thị T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề cho các đối tượng Lưu Văn N, Tô Xuân L và Nguyễn Văn T với tổng số tiền 6.040.000 đồng. Cũng trong ngày 14/12/2020 Nguyễn Thị T còn có hành vi ghi số lô, số đề cho khách qua đường (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 21.150.000 đồng. Như vậy tổng số tiền thu lời bất chính từ hành vi đánh bạc (Ghi số lô, số đề) mà Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 27.190.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên vẫn cố tình thực hiện. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người trên 70 tuổi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo có chồng là ông Lăng Văn S là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương

Chiến sỹ giải phóng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người trên 70 tuổi, có nhân T tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị T có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân về việc cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, không còn trong độ tuổi lao động, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Lưu Văn N, Nguyễn Văn T, Tô Xuân L có hành vi đánh bạc ngày 14/12/2020 nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc và đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 19/01/2021 Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với các trường hợp này.

Đối với hành vi bán số lô, đề cho khách vào ngày 12, 13/12/2020: Quá trình điều tra không xác định được bị cáo đã ghi số lô, đề cho ai, được bao nhiêu tiền (vì sau khi thanh toán cho khách, bị cáo đã đốt tờ cáp tổng). Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý hành vi trong các ngày 12 và 13/12/2020 đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về vật chứng:

Đối với số tiền 67.500.000 đồng để trong chiếc túi màu đen thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra xác định là của anh Lăng Quốc T (là con trai bị cáo gửi); 01 điện thoại Samsung màu xanh, loại SAMSUNG Galaxy J7 Pro thu giữ khi bắt quả tang là điện thoại của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã lại tài sản trên cho anh Tuấn và bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 27.190.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự: Xét thấy đây là khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo từ việc ghi sổ lô, sổ đề cho các đối tượng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm: 01 bút mực đen, có vỏ ngoài màu đen, không có nắp; 02 mảnh giấy trắng, loại giấy bì hình chữ nhật, chưa ghi chữ, số; 01 túi vải màu đen có chấm bi màu trắng, một đầu có dây rút bằng vải màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thị T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

***Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:**

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 27.190.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực đen, có vỏ ngoài màu đen, không có nắp; 02 mảnh giấy trắng, loại giấy bì hình chữ nhật, chưa ghi chữ, số; 01 túi vải màu đen có chấm bi màu trắng, một đầu có dây rút bằng vải màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã B, huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn